

*Đông Sơn, ngày 23 tháng 6 năm 2020*

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; các Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 55; Điều 57; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06//2020/TLST-VHNGĐ ngày 25/5/2020 Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đỗ Thị TD - sinh năm 1991.

Địa chỉ: 52/52/403, đường HN, phường ĐH, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Vũ Tiến A - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 2 Thịnh Trị, xã ĐQ, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 6 năm 2020, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D và anh Tiến A đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến Anh đều xác định tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến Anh có 01 con chung là cháu Vũ Khánh M, sinh ngày 02/12/2015. Ly hôn chị Dung và anh Tiến Anh thỏa thuận: Giao cháu Khánh M cho chị Dung trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tiến Anh tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Khánh M tròn 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến A thống nhất vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến A thống nhất vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến A thống nhất thỏa thuận: Chị D chịu trách nhiệm nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến Anh.

- Về con chung: Công nhận cháu Vũ Khánh M, sinh ngày 02/12/2015 là con chung của chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến A. Chị D và anh Tiến A thống nhất: Giao cháu Khánh M cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tiến A tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu Khánh M tròn 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị TD và anh Vũ Tiến A thống nhất thỏa thuận: Chị Dung chịu trách nhiệm nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Dung đã nộp tại biên lai

thu tiền số AA/2019/0008565 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện ĐS;*
- *UBND xã ĐQ,*  
*huyện Đông Sơn, Thanh Hóa*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Tố Như**